

Bản án số: 09/2024/HS-ST  
Ngày: 05-03- 2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Sơn Thị Thúy Liễu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Huỳnh Ngọc Lý; bà Néang Sâm Bô.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Lê Ngọc Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa:* Ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/TLST- HS ngày 06 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn K**, sinh năm 2004, tại **huyện T, tỉnh An Giang**; nơi thường trú: **Ấp T, xã T, huyện T, An Giang**; nghề nghiệp: Sinh viên; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông **Nguyễn Văn T** và bà **Nguyễn Thị T1**; anh em ruột có 02 người, bị cáo là người lớn nhất; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11 tháng 11 năm 2023 cho đến nay (có mặt).

Người bị hại: **Võ Thị H**, sinh năm 1973. Địa chỉ: **Ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang**, (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại **H**: Anh **Đỗ Văn L**, sinh năm 2004; địa chỉ: **Ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang**, (là con trai của bị hại **H**, có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1984; địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang**, (là cha ruột của bị cáo **K**, có mặt).

Người làm chứng: chị **Đỗ Thị O**; bà **Nguyễn Thị T2**; ông **Lê Thành C**; ông **Lê Văn V** (chị **O**, bà **T2**, có mặt; ông **C**, ông **V**, vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 7 năm 2023 Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô biển số 67N1 - 580.45 đang lưu thông tuyến đường T, hướng từ xã T về thị trấn T, khi cách lề đường phải khoảng 01m (mét). Đến đoạn km 29 + 250 đường tỉnh 941 thuộc ấp T, xã T, huyện T. Do K thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo khoảng cách an toàn dẫn đến va chạm vào phần sau xe đạp do bà Võ Thị H đang chạy cùng chiều phía trước, làm hai xe lao về trước và ngã xuống phần đường bên phải theo hướng xã T - thị trấn T. K cùng mọi người đưa bà H đi cấp cứu, vào ngày 07 tháng 7 năm 2023 bà H chết tại Bệnh viện Đ. Đến ngày 11 tháng 11 năm 2023, K bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ghi nhận: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường hai chiều, có vạch kẻ giữa đường đứt nét, chiều rộng mặt đường 7,5m, chọn mép chuẩn hướng huyện C - huyện T. Vết cày không liên tục dài 11,9m, điểm đầu vết cày cách mép chuẩn 1,2m; điểm cuối vết cày nằm ngay trực góc chân phía trước bên trái xe mô tô biển số 67N1-580.45, cách mép chuẩn 1,65m, chiều hướng C - T. Xe đạp màu xanh - trắng, ngã nghiêng sang trái, đầu xe quay vào phía mép chuẩn và cách điểm đầu vết cày 01m. Vết màu đỏ kích thước (0,6 x 0,5)m, tâm vết cách mép chuẩn 0,6m. Xe mô tô biển số 67N1 - 580.45 ngã nghiêng sang trái, đầu xe quay về phía Tri Tôn.

Căn cứ biên bản về việc kiểm tra nồng độ cồn người tham gia giao thông ngày 02 tháng 7 năm 2023 của Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T, ghi nhận: Nguyễn Văn K, sinh năm 2004; HKTT: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang, nồng độ cồn 0,000 mg/l khí thở.

Căn cứ biên bản khám nghiệm phương tiện lập ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ghi nhận: Dấu vết trên xe mô tô 67N1-580.45: Kính gương chiếu hậu bên phải bị vỡ phức tạp; Ốp nhựa, cần gương chiếu hậu bên trái, đầu kim loại tay điều khiển bên trái, đầu cung trước của chắn bùn trước, mặt ngoài giữa ốp nhựa chắn gió bên trái, mặt ngoài dưới ốp nhựa chắn gió bên phải, phía trên cần đạp của cần khởi động bị cong, đầu góc chân phía trước bên trái, mặt ngoài bên trái cangk tay cầm sau đều có vết trầy xước, vết ma sát và tất cả đều hướng từ trước ra sau; Dấu vết trên xe đạp màu xanh - trắng: Rõ xe phía trước bị cong biến dạng, bị gãy bung các điểm liên kết với khung trên rõ xe; Cung sau của chắn bùn trước bị cong biến dạng làm bánh xe không chuyển động được; Vị trí ốc tăng sên bánh xe phía sau bên trái bị cong hướng từ sau ra trước; Cạnh bên trái của chân chống đứng bị cong biến dạng hướng từ trái sang phải làm bánh xe phía sau không chuyển động được, lò xo bên trái chân chống bị văng ra khỏi xe.

Căn cứ kết luận giám định số 410/KL-KTHS (KTSĐT-GT), ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Phòng K1 – Công an tỉnh A: Trích xuất 18 ảnh từ dữ liệu 01 tập tin video lưu trữ trong đĩa DVD do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T gửi giám định, chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo. 01 Phụ lục gồm 11 trang A4.

Căn cứ Kết luận giám định tử thi số 213/23/KLGĐTT-TTPY ngày 07/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A, kết luận: Võ Thị H chết do chấn thương sọ não nặng, máu tụ dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện, dập phù não.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future FI, màu trắng-nâu-đen, biển số 67N1-580.45; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67N1-580.45; 01 chiếc xe đạp màu xanh trắng (cả 02 xe giao trả cho chủ sở hữu). 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Văn K.

Ngày 11 tháng 11 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh An Giang ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSTT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: Đỗ Văn L, Nguyễn Văn T, Đỗ Thị O, Nguyễn Thị T2, Lê Văn V, Lê Thành C cho biết như nội dung vụ án. Anh L - đại diện hợp pháp của bị hại H đã nhận chi phí bồi thường từ bị cáo K 60.000.000đ, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do thấy bị cáo là sinh viên còn đang học đại học.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia xét xử đã trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án theo, thời gian thử thách từ 03 (Ba) đến 04 (Bốn) năm. Trách nhiệm dân sự: Đại diện của bị hại không yêu cầu nên không đề cập. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là sinh viên đại học, chưa có thu nhập còn sống phụ thuộc gia đình, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 920226021530 tên Nguyễn Văn K. Buộc bị cáo K nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên; Tự nguyện hỗ trợ bồi thường cho gia đình bị hại xong; lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo **K** đã khai hành vi phạm tội hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo trình bày khoảng 18 giờ 45 phút ngày 02 tháng 7 năm 2023 bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67N1-580.45 lưu thông tuyến **đường T**, hướng từ **xã T - thị trấn T** bị cáo điều khiển xe với tốc độ khoảng 45km/h chạy cách lề phải khoảng 01m, khi qua cầu số 11 khoảng 500m do trời mưa trơn trượt và bị cáo có đeo kính khi điều khiển xe, do bị nước mưa làm nhòe kính nên bị giới hạn tầm nhìn va chạm với bà **H** đang đạp xe đạp cùng chiều lề phải (hướng **T - thị trấn T**). Hậu quả, bà **H** bị ngã xuống đường, được mọi người đưa đến Trạm y tế xã Tà Đảnh rồi chuyển qua **Trung tâm Y tế huyện T** cấp cứu, sau đó bà **H** được chuyển đến **bệnh viện Đ**. Nhưng đến ngày 07 tháng 7 năm 2023 bà **H** chết. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo **Nguyễn Văn K** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Hội đồng xét xử xét thấy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người trưởng thành, có giấy phép lái xe hạng A1 nên đủ điều kiện điều khiển xe mô tô khi tham gia giao thông. Do bị cáo điều khiển xe thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo khoảng cách an toàn gây tai nạn với xe đạp do bà **H** chạy cùng chiều phía trước, làm bị hại chết do chấn thương sọ não nặng, máu tụ dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện, dập phù não dẫn đến tử vong. Nguyên nhân xảy ra vụ va chạm là do lỗi của bị cáo thiếu quan sát khi tham gia giao thông, dẫn đến thiệt hại về tính mạng cho bị hại. Chính vì vậy, bên cạnh việc xử lý hành chính, pháp luật hình sự còn áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt đối với những người vi phạm an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại đến tính mạng và gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tài sản của người khác. Do đó, cần có hình phạt mang tính răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội, nên bị cáo phải chịu hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với số tiền 60.000.000đ, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị cáo có đơn xin xác nhận của Ban giám hiệu **trường Đại học C1** đã xác nhận bị cáo hiện là Sinh viên của **Trường N**. Ngoài ra, vì nguyên nhân khách quan, do ảnh hưởng thời tiết trời mưa làm giới hạn tầm nhìn khi tham

gia giao thông. Bên cạnh đó, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường và làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Nhận thấy, bị cáo có nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng, chỗ ở ổn định. Trong thời gian được tại ngoại, bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác, không phạm tội mới. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhưng cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại các khoản chi phí với số tiền 60.000.000đ. Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xét thấy cần trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 920226021530 tên Nguyễn Văn K.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K, phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo Nguyễn Văn K là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án 05 tháng 3 năm 2024.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh An Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án

treo cổ ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 920226021530 tên **Nguyễn Văn K** (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an huyện T** với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn).

Căn cứ các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Nguyễn Văn K** phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Viện KSND huyện Tri Tôn;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Thi hành án DS huyện Tri Tôn;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Son Thị Thúy Liễu**